

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung:

1, Thông tin khái quát:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0400101549 thay đổi lần thứ 07 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp ngày 25/07/2012.

Vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 216.000.000.000 đồng

Địa chỉ Trụ sở chính: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3842561

Fax: 0511 3842174

Website: www.dnsteel.vn

Mã chứng khoán: DNS

2, Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng tiền thân là Nhà máy Thép Đà Nẵng, được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Cơ khí Đà Nẵng.

Trong quá trình hoạt động, các bên liên doanh đã rút và chuyển vốn cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà máy Thép Đà Nẵng trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam từ năm 1998.

Năm 1998, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Thép Đà Nẵng. Từ đây, Công ty liên tục đầu tư và phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, theo Quyết định số 690/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thép Đà Nẵng, từ tháng 5 năm 2007 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với phần vốn Nhà nước hiện nay chiếm 31,16% trong tổng số vốn điều lệ.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

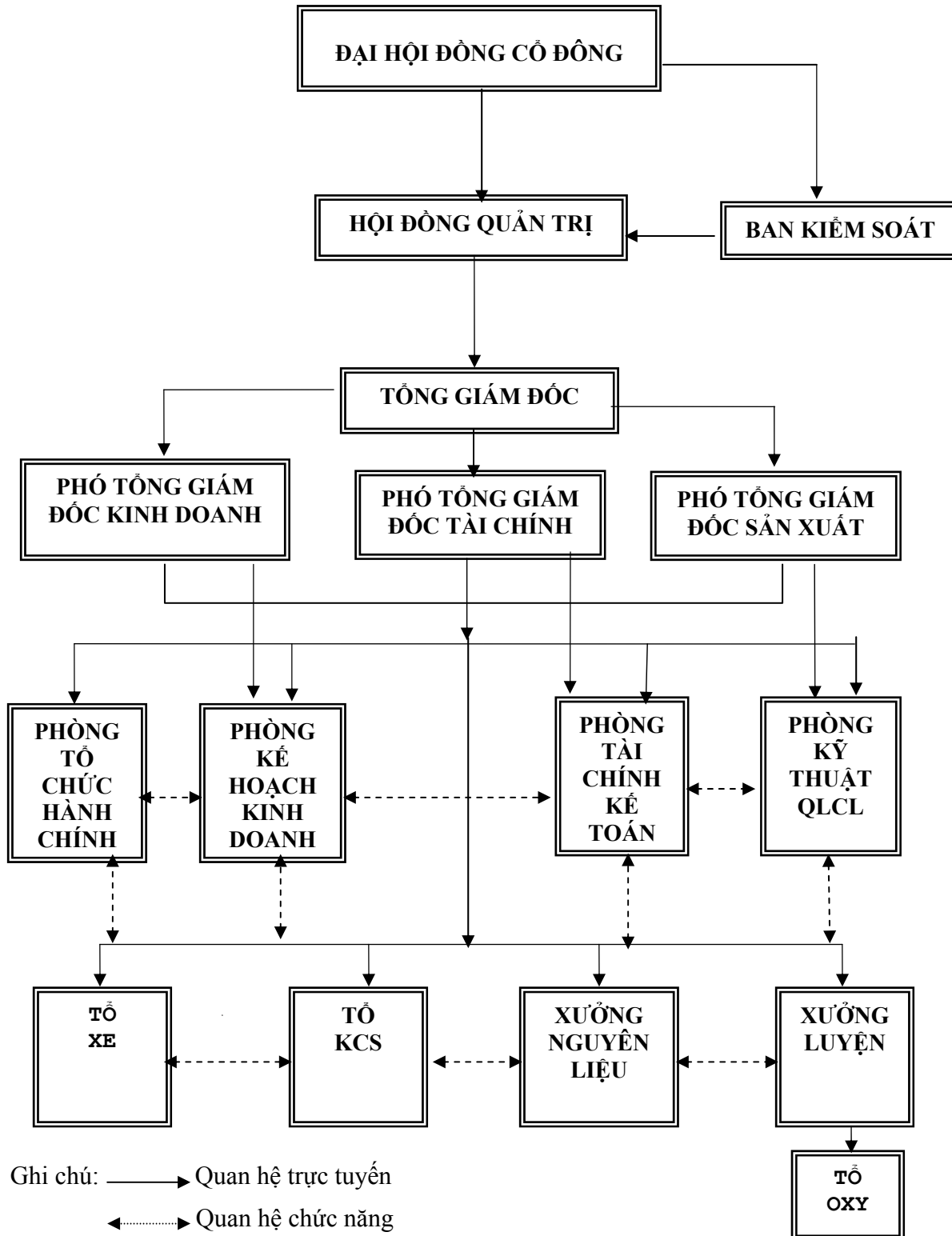
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh: phôi thép, thép xây dựng các loại, tôn mạ màu, xà gỗ, lưới thép, thép chế tạo thông dụng, các chi tiết gang thép, các loại khí công nghiệp.
- Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu.
- Gia công, chế tạo các chi tiết gang thép.
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép.
- Sản xuất và kinh doanh khí ôxy y tế.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện các hợp đồng bán phôi thép cho hầu hết các Công ty sản xuất thép có uy tín trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, Công ty còn xuất khẩu phôi thép cho các đối tác nước ngoài tại Philippin.

4, Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



5, Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty là nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm phôi thép như CT3, CT5, SD390, SD490, Gr60. Trong những năm tiếp theo Công ty sẽ triển khai dự án cán thép xây dựng trên dây chuyền sản xuất hiện đại.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo lập và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm Thép Đà Nẵng, Công ty chủ trương tất cả các sản phẩm trước khi giao cho Khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty (Phòng Kỹ thuật - Quản lý Chất lượng).

Đề chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý ISO 9001 - 2008 và đã được tập đoàn BSI cấp chứng nhận. Công ty đang thuê tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1, Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 tình hình thị trường của ngành thép vẫn tiếp tục khó khăn. Sự suy thoái kinh tế toàn cầu, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất thép trong nước và với thép nhập khẩu gay gắt đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp ngành thép. Trong năm 2014 đã chứng kiến xu hướng giảm giá từ đầu năm đến cuối năm của các loại nguyên liệu cũng như thành phẩm thép. Cụ thể giá thép phôi nhập khẩu đầu năm 2014 tại Việt Nam là 410-415 USD/tấn; cuối năm đã giảm xuống còn 300-320 USD/tấn. Giá phôi thép nhập khẩu vào Việt Nam đầu năm 2014 có mức giá 530-540 USD/tấn và đến cuối năm giảm còn 440-450 USD/tấn...

Tình hình sản xuất thép trong nước tiếp tục cung vượt cầu do nhu cầu tiêu thụ còn thấp cộng với thép nhập khẩu từ Trung Quốc với giá rẻ làm cho việc cạnh tranh càng gay gắt thêm.

Các kết quả kinh doanh trong năm 2014 đạt được như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2013	KH 2014	TH 2014	SS% K.H 2014	TH% SO 2013
A	B	C	D	E	F	G	H
I.	Kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	1.027.845	950	1.158.137	122%	112%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	999.679	950	1.140.963	120%	114%
3	Giá vốn hàng bán	Tr. đồng	972.889		1.092.062		
4	Lãi gộp	Tr. đồng	26.789		48.900		
5	Chi phí quản lý	Tr. đồng	21.362		20.768		
6	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	17.740		23.725		
7	Chi phí bán hàng	Tr. đồng	19.904		14.780		
8	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	2.805		8.350		
9	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Tr. đồng	-29.413		-2.023		

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2013	KH 2014	TH 2014	SS% K.H 2014	TH% SO 2013
10	Thu nhập khác	Tr. đồng	2.801		3.167		
11	Chi phí khác	Tr. đồng	358		535		
12	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	2.443		2.631		
13	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-26.969	5.000	608	12,1%	
14	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-26.969	5.000	608	12,1%	
15	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	4	0		
II.	Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ						
1	Sản lượng phôi thép	Tấn	81.016	85.000	107.268	126%	132%
2	Tiêu thụ phôi thép	Tấn	86.190	85.000	102.567	120%	119%
III.	Chỉ tiêu lao động tiền lương						
1	Tổng số lao động	Người	323	325	330	101%	102%
2	Thu nhập bình quân	đg/người	4,78	5,20	5,90	113%	123%

2, Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Đinh Xuân Đức

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/11/1968

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số: 023827349 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 20/09/2010

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: B8/A17, cư xá 155 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Huỳnh Thị Quỳnh Thu

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 04/01/1976
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 024333206 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 4/1/2005
Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 254A Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Quý Giáp
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07/01/1975
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 271712781 do Công an Đồng Nai cấp ngày 16/01/2002
Quê quán: Hà Nam
Địa chỉ thường trú: A815 Chung cư Hoàng Anh Gia Lai 1, 357 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: kỹ sư luyện kim
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Quang
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20/12/1978
Quốc tịch : Việt Nam
CMND số: 201514122 do CA Đà Nẵng cấp ngày 25/06/2002
Quê quán: Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú: 2 Tạ Mỹ Duật, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT Công ty
Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được áp dụng theo quy chế tiền lương của Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- Tại thời điểm 31.12.2014, tổng số lao động hiện có tại Công ty là 297 người với cơ cấu được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
Cao học	0	0	0
Đại học	39	16	55
Cao đẳng	23	2	25
Trung cấp	58	2	60
PTTH + THCS	151	6	157
Tổng cộng	271	26	297

- Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết.

* **Chế độ làm việc:** Bộ phận văn phòng làm việc theo chế độ 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ bảy làm buổi sáng. Bộ phận sản xuất áp dụng chế độ sản xuất 2 ca, 3 kíp (ca 1 từ 8h đến 18h; ca 2 từ 22h đến 8h), Công ty nghỉ sản xuất giờ cao điểm từ 18h đến 22h. Trường hợp cần thiết, Công ty có quyền yêu cầu Người lao động làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

* **Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định tại Điều 15 của Thỏa ước lao động tập thể. Việc trả lương trong những ngày nghỉ phép, lễ, tết được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của Công ty.

* **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.

* **Đảm bảo việc làm cho Người lao động.** Trường hợp đầu tư đổi mới kỹ thuật hay tổ chức lại sản xuất thì Công ty phải có phương án sử dụng tối đa số lao động hiện có, đào tạo lại đội ngũ lao động để Người lao động có thể đảm nhận được các công việc mới. Công ty chủ động mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

* **Chế độ lương, thưởng.** Công ty thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho CBCNV dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ của cá nhân, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thưởng xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

* **Bảo hiểm và phúc lợi.** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho tất cả CBCNV. Đối với người lao động có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên được Công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động. Hàng năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3, Tình hình tài chính:

a, Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	560.388.268.845	614.315.508.397	9,62
Doanh thu thuần	999.679.670.669	1.140.963.140.429	14,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-29.413.265.132	-2.023.069.422	
Lợi nhuận khác	2.443.490.284	2.631.567.353	7,69
Tổng lợi nhuận trước thuế	-26.969.774.848	608.497.931	
Lợi nhuận sau thuế	-26.969.774.848	608.497.931	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,01	1,02	
+ Khả năng thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,46	0,24	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,64	0,68	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,82	1,92	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn/Hàng tồn kho BQ)	5,39	4,56	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,67	1,86	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,0288	0,05	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	-0,0481	0,28	

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,0481	0,1	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	-0,0314	-0,18	

4, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu;

a, Cổ phần: + Tổng số cổ phần hiện có: 21.600.000 cổ phần. Tất cả đều là cổ phần thường được chuyển nhượng tự do.

+ Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng vốn điều lệ: 216.000.000.000 đồng.

b, Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	370	21.599.974	215.999.740.000	99,99
1	Pháp nhân	6	10.577.568	105.775.680.000	48,97
2	Thể nhân	364	11.022.406	110.224.060.000	51,02
II	Cổ đông nước ngoài	1	26	260.000	0,00012
1	Pháp nhân	1	26	260.000	0,00012
2	Thể nhân				

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kể từ năm 2007, sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, với chủ trương chuyên môn hóa sản phẩm, Công ty chủ động chuyên môn hóa sản phẩm sản xuất bằng việc đầu tư, cải tạo dây chuyền thiết bị nâng cao năng lực sản xuất phôi thép. Với chiến lược phát triển cơ cấu sản phẩm như trên, Công ty chủ động trong việc khai thác nguồn nguyên liệu đầu vào, kiện toàn công tác tổ chức, đội ngũ lao động, sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu.

Tổng sản lượng sản xuất phôi thép năm 2012 là 73.914 tấn, năm 2013 là 81.016 tấn, năm 2014 là 107.268 tấn

Tổng sản phẩm tiêu thụ phôi thép năm 2012 là 69.733 tấn, năm 2013 là: 86.190 tấn, năm 2014 là: 102.567 tấn.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, năm 2013 và năm 2014 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu thuần	935.675	999.679	1.140.963

2	Giá vốn hàng bán	877.863	972.886	1.092.062
3	Lợi nhuận gộp	57.812	26.789	48.900
4	Lợi nhuận sau thuế	1.826	-26.969	608

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2012, 2013, 2014 đã được kiểm toán)

2.Công tác sản xuất, kỹ thuật, an toàn Lao động, PCCC:

Công tác quản lý và kiểm soát sản xuất đặc biệt được chú trọng và liên tục cải tiến. Trên cơ sở đa dạng nguồn phế liệu đầu vào, Công ty đã thử nghiệm và lựa chọn tỷ lệ phối hợp lý nhất, từ đó đưa ra kế hoạch thu mua các nguồn liệu phù hợp. Kết quả: Tổng sản phẩm phôi thép sản xuất trong năm 2014 là: 107.268 tấn, tháng 6/2014 có sản lượng cao nhất là 13.010 tấn, tỷ lệ loại 1 đạt 97,50%. Trong năm Công ty đã tiếp tục sản xuất với tỷ lệ tăng dần và chất lượng ổn định cho một số mác thép chất lượng cao như mác thép SD390, CB400V, CT38 góp phần tăng khả năng cạnh tranh. Cụ thể:

STT	LOẠI SẢN PHẨM	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Loại 1	Tấn	104.587	97,50%
2	Loại 2	Tấn	1.534	1,43%
3	Sản phẩm ngắn	Tấn	1.003	0,94%
4	Sản phẩm KPH	Tấn	144	0,13%
	Tổng cộng	Tấn	107.268	100%

Tiếp tục xây dựng và ban hành lại định mức tiêu hao nấu luyện theo hướng giảm giá thành sản xuất, chỉ số tiêu hao thực tế mỗi ca sản xuất được kiểm soát, so sánh, tìm kiếm nguyên nhân và đưa ra giải pháp kỹ thuật công nghệ xử lý kịp thời. Kết quả: một số chỉ tiêu hao chính giảm so năm 2013: tiêu hao phế liệu, điện, điện cực, vật liệu chịu lửa...

Thực hiện tốt công tác kiểm kê quyết toán phế liệu, vật tư, nguyên liệu theo từng tháng, từng lô hàng, đảm bảo số liệu chính xác đầy đủ cho việc tính toán giá thành sản xuất hàng tháng nhanh chóng, phục vụ cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị; dự trữ vật tư dự phòng phù hợp. Do vậy, thời gian dừng sản xuất ngoài kế hoạch do hư hỏng thiết bị được giảm thiểu.

3.Công tác đầu tư phát triển:

Mặc dù nguồn vốn kinh doanh có hạn chế, nhưng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc vẫn dành ra nguồn vốn đáng kể cho công tác đầu tư thường xuyên. Trong năm 2014 đã một số dự án cơ bản đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động một số dự án sau:

- Hệ thống thoát nước mưa hoàn thành khoảng 17%.
- Lắp đặt mới cầu trục 75/20 tấn nâng cao năng lực sản xuất xưởng Luyện
- Hệ thống điều khiển và nâng hạ điện cực lò EBT.

Từ quý 4/2014, Công ty khẩn trương triển khai hợp tác đầu tư Dây chuyền chế biến gang lỏng, dự kiến đưa vào hoạt động vào đầu quý 2/2015

4.Công tác kế hoạch kinh doanh:

Kết quả khối lượng thép phế liệu Công ty thu mua trong năm 2014 là: 121.037 tấn

-Phế liệu nội:	56.771 tấn
-Phế liệu nhập khẩu (HMS, Gang):	64.266 tấn

Trong năm 2014 công tác thu mua, đánh giá phân loại, đánh giá tạp chất, kiểm soát chất lượng thép phế liệu nội tiếp tục được cải thiện và chuyển biến mạnh mẽ. Không chỉ thu mua tại chỗ các loại phế liệu truyền thống trong khu vực Miền Trung, Công ty mở rộng thu mua các loại mê thép, gang và các loại thép phế liệu khác tại các tỉnh Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Nam. Do vậy bình quân hàng tháng Công ty thu mua được 4.700 tấn/tháng phế liệu nội các loại đáp ứng tỷ lệ phối liệu phục vụ sản xuất.

Thép phế liệu nhập khẩu: công tác tổ chức tiếp nhận, giám định, khiếu nại tổn thất được thực hiện tốt. Trong năm 2014 đã khiếu nại yêu cầu bồi thường được 80.566 USD và 2,265 tỷ VNĐ . Trong điều kiện: giá thép các loại giảm mạnh, cùng quy định hạn chế tải trọng từ ngày 01/04/2014, Công ty tích cực trong đàm phán với đối tác cảng, vận chuyển, đã duy trì và giảm các chi phí bốc xếp, vận chuyển thép phế liệu, phối thép ở mức có thể.

Công tác quản lý xuất nhập vật tư nguyên vật liệu: đảm bảo cung cấp đủ về số lượng, đúng chủng loại, tương đối kịp thời với giá cả phù hợp phục vụ sản xuất. Trong năm, nhằm giảm giá các loại vật tư chủ yếu xuống từ (5-15)% so với năm 2013 Công ty tích cực đàm phán đối tác cũ; tìm kiếm nhà cung cấp mới hoặc tìm vật tư thay thế có cùng công dụng nhưng có giá tốt hơn. Kết quả, giá oxy lỏng và tiền thuê thiết bị giảm được 20% sau khi có nhà cung cấp mới; sau khi đàm phán giá than cám giảm được 15%, vôi giảm được 10%, vật liệu chịu lửa giảm được 5%...

5.Công tác tài chính kế toán:

Đảm bảo duy trì đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh là bài toán khó cho mỗi doanh nghiệp. Trong năm qua, nguồn vốn vay ngân hàng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu kinh doanh, Công ty phải huy động nguồn vốn bằng các hình thức khác nhau như ủy thác nhập khẩu, hình thức mua trả chậm.

Công ty thực hiện đúng các chế độ, quy định về tài chính của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính Công ty. Thực hiện tốt công tác kiểm toán định kỳ. Chuẩn hóa công tác tính giá thành và hệ thống các khoản mục chi phí. Công tác thanh quyết toán cho khách hàng kịp thời, đúng quy định.

6.Công tác BHLĐ, an toàn Lao động, PCCC :

Công ty duy trì huấn luyện định kỳ công tác ATLĐ,VSCN, và phòng chống cháy nổ. Trong năm có xảy ra 09 vụ tai nạn trong đó chỉ 01 trường hợp nặng phải điều trị dài ngày. Tổng chi phí điều trị TNLD công ty chi trả năm 2014 là 80.445.418 đồng.

Công tác PCCC: Trong năm không có trường hợp nào cháy, nổ xảy ra. Công tác PCCC được đơn vị công an PCCC kiểm tra, hướng dẫn thường xuyên theo định kỳ.

Công ty chú trọng công tác BHLĐ, duy trì chi phí cho trang bị BHLĐ bình quân 1,2 triệu/1 người/1 năm.

7. Công tác tổ chức lao động, hành chính và các công tác khác:

Trong năm tiếp tục hoàn thiện củng cố biên chế tổ chức các phòng ban, xưởng. Từ tháng 09/2014 Công ty đã tách và thành lập Đội xe nhằm chuyên nghiệp hóa công tác quản lý vận hành và sửa chữa phương tiện xe máy trong toàn Công ty. Cơ cấu lại bộ phận cơ điện với các chức năng cụ thể giữa bộ phận cơ điện Công ty và Cơ điện Xưởng Luyện nhằm tăng cường hiệu quả. Tổ chức lại xưởng Liệu thành các tổ sản xuất trực thuộc phòng KHKD.

Công tác lao động tiền lương có nhiều cố gắng, cơ bản đáp ứng yêu cầu, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

Các loại hình bảo hiểm từ bắt buộc, tự nguyện: BHXH, BHYT và bảo hiểm con người 24/24 đã được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn. Quyền lợi chính đáng của người lao động được đảm bảo

Công ty tiếp tục hoàn thiện duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

8. Công tác Đoàn thể và Xã hội từ thiện:

Ban lãnh đạo luôn tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể như Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên... triển khai hoạt động.

Ban Nữ công của Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhân các ngày 8/3 và 20/10. Công ty thường xuyên thăm hỏi động viên hai mẹ VNAH mà Công ty đang phụng dưỡng với mức 500.000 đồng/tháng. Ban Nữ công tổ chức tặng quà cho các cháu là con em của CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt.

Đoàn Thanh niên ngày càng được củng cố và tích cực tham gia một số hoạt động do Đoàn Thanh niên các KCN tổ chức: tham gia làm đường bê tông tại Hòa Bắc, các lớp nâng cao nhận thức về Đảng...

Đảng bộ Công ty CP Thép Đà Nẵng duy trì tốt sinh hoạt định kỳ từ chi bộ cơ sở đến cấp đảng bộ, thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng đảng. Năm 2014, Đảng bộ Công ty CP Thép Đà Nẵng được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014:

Năm 2014 tình hình sản xuất và kinh doanh của ngành thép vẫn tiếp tục khó khăn do nền kinh tế trong nước cũng như trên thế giới chưa có nhiều khởi sắc, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất thép trong nước và với thép nhập khẩu tiếp tục gay gắt đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của các doanh nghiệp ngành thép. Đứng trước những khó khăn thách thức chung trong năm 2014, Hội đồng quản trị luôn có những chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh. Cụ thể, căn cứ vào các báo cáo sản xuất kinh doanh hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị xem xét và có những chỉ đạo trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, định hướng công tác thu mua nguyên vật liệu, xem xét thông qua các chỉ tiêu tiêu hao trong sản xuất, định hướng công tác bán hàng đặc biệt trong năm 2014 trong điều kiện thị trường giá cả không ổn định, mức giảm giá rất nhanh với biên độ lớn trong những tháng cuối năm 2014.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Hội đồng quản trị đã có định hướng, quyết sách và chỉ đạo kịp thời, cùng với sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty, trong năm 2014, Công ty tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh, vượt qua thời kỳ khó khăn trước mắt.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 09 cuộc họp thường kỳ và bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đưa ra những quyết định kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với diễn biến của tình hình, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông:

- Chấn chỉnh, định hướng hoạt động sản xuất trong từng kỳ: tháng, quý.
- Định hướng xây dựng cơ cấu phối liệu phù hợp để có giá bình quân phế liệu đầu vào tốt nhất.
- Định hướng công tác thu mua nguyên vật liệu, theo hướng mở rộng địa bàn thu mua, đa dạng chủng loại phế liệu cần mua và giảm giá 5-15%.
- Thông qua phương án vay vốn lưu động 150 tỷ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh.
- Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bổ nhiệm mới 01 thành viên HĐQT theo giới thiệu của Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Tổ chức ĐHCĐ bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản: miễn nhiệm 01 thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát theo giới thiệu của cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam –CTCP.
- Sắp xếp các bộ phận sản xuất, bộ phận chế biến thép phế liệu và kiểm tra chất lượng thép phế liệu cho phù hợp tình hình Công ty và định biên lao động trong toàn Công ty nhằm tinh gọn, linh động đáp ứng nhu cầu phát triển Cty và hiệu quả hơn.
- Định hướng công tác bán hàng.

Trong kỳ Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị trong thời gian tới:

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro tiềm ẩn, Hội đồng quản trị chủ trương tiếp tục giữ quan điểm thận trọng trong năm 2015, không đặt chỉ tiêu tăng trưởng nhiều, định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty có những kế hoạch sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty xác định bước đi chủ yếu vừa ổn định sản xuất, vừa tiếp tục đầu tư để tận dụng cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên các bước thực hiện luôn phải thận trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để học hỏi và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty:

1, Hội đồng quản trị:

- Số thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm.

- Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|---|
| + Ông: Nguyễn Bảo Giang | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| + Ông Đinh Xuân Đức | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Phạm Quý Giáp | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Lê Văn Quang | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Ngô Sỹ Hiếu | Ủy viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 01/09/2014) |
| + Ông Trần Trọng Mạnh | Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 01/09/2014) |

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

Kiến nghị mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát gồm có:

- | | |
|-----------------------|---|
| + Ông : Lê Anh Minh | Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 01/11/2014) |
| + Bà : Hoàng Thị Thắm | Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 01/11/2014) |
| + Bà: Ngô Thị Kim Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |
| + Ông Lâm Vĩnh Khương | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

VI. Báo cáo tài chính:

1, Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Lồng – T.D.K

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè và Công ty cổ phần Thép Biên Hòa. Theo đánh giá của chúng tôi, mức trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu của hai đơn vị này ước tính là: 30.540.127.100 VND. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm đi với số tiền tương ứng.

+ Công ty chưa thực hiện điều chỉnh hồi tố về khoản khấu hao bị trích thiếu trong giai đoạn dừng sản xuất để cải tạo, nâng cấp tài sản năm 2011 với số tiền là 2.064.067.912 VND.

2, Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Phần Báo cáo tài chính đã kiểm toán được gửi kèm theo và đăng tải trên website công ty: www.dnsteel.vn)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH XUÂN ĐỨC